

Số: 40/QĐ-379-MECO

Bắc Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**về việc phê duyệt dự án: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam,
thành phố Bắc Giang**

(Để thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng Đường tỉnh 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao).

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ 379

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Báo cáo thẩm định và Tờ trình số 30/TTr-SXD ngày 14/4/2020 của Sở Xây dựng về chấp thuận đầu tư dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang ;

Xét theo đề nghị của trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư 379 về việc phê duyệt dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, thành phố Bắc Giang, với nội dung sau:

1. Tên dự án và chủ đầu tư

- Tên dự án: Khu số 5, số 9 thuộc khu đô thị phía Nam, TP Bắc Giang.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư 379 và Công ty cổ phần Tổng Công ty Cơ khí xây dựng Thăng Long.

2. Địa điểm, diện tích, ranh giới dự án

- Địa điểm xây dựng: Phường Đình Kê và xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Diện tích dự án: 43,67ha.

- Ranh giới dự án:

+ Phía Bắc: Giáp khu số 2 thuộc khu đô thị phía Nam, TP Bắc Giang;

+ Phía Nam: Giáp đường dẫn lên cầu Đồng Sơn;

+ Phía Đông: Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài;

+ Phía Tây: Giáp đường tỉnh 293.

3. Mục tiêu của dự án

Đầu tư xây dựng mới đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) được duyệt để tạo cơ sở hình thành một khu đô thị mới đồng bộ cả về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Đồng thời để tạo quỹ đất thanh toán dự án xây dựng Đường tỉnh 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).

4. Thời hạn hoạt động và tiến độ thực hiện dự án

a) Thời gian hoạt động dự án: Không quá 50 năm, kể từ ngày quyết định chấp thuận dự án.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Không quá 5 năm (60 tháng), kể từ ngày được chấp thuận dự án, tiến độ dự kiến như sau:

- Từ tháng 6/2020 đến hết tháng 12/2020: Giải phóng mặt bằng trên phần diện tích khoảng 24ha, thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư và khởi công xây dựng;

- Đến hết tháng 6/2021: Hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án.

- Đến hết tháng 6/2023: Hoàn thành việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án.

- Đến hết tháng 6/2024: Hoàn thành việc kinh doanh các sản phẩm từ dự án.

5. Nội dung xây dựng và phương án thiết kế cơ sở

5.1. Nội dung đầu tư xây dựng: Xây dựng mới hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội (khuôn viên cây xanh, kè hồ, bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác) trong ranh giới dự án và thực hiện đấu nối với hạ tầng kỹ thuật hiện trạng của các khu vực lân cận dự án.

5.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

a) San nền:

San nền trong các lô đất xây dựng công trình, cao độ san nền tuân thủ quy hoạch chi tiết, kết nối phù hợp với các khu vực lân cận. Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy

với hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông bao quanh lô đất. Vật liệu san nền bằng đất cấp III, đắp đất theo từng lớp và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K > 0,85$; ngoài ra tận dụng đất dư thừa từ công tác đào nền của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác để đắp.

b) Giao thông:

Hệ thống các tuyến đường giao thông thuộc dự án thiết kế với quy mô tuân thủ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt; đảm bảo kết nối an toàn và thuận lợi với các tuyến đường trong khu vực.

- Thiết kế trắc dọc: Trắc dọc thiết kế trên cơ sở cao độ khống chế tại các nút giao quy hoạch, nút giao với đường hiện trạng; đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật cấp đường và vượt nổi êm thuận, an toàn với các tuyến đường giao thông trong khu vực.

- Thiết kế trắc ngang: Thiết kế 10 loại mặt cắt ngang, cụ thể:

STT	Tên mặt cắt	Bề rộng mặt đường (m)	Bề rộng hè đường (m)	Bề rộng dải phân cách giữa (m)	Bề rộng nền đường(m)
1	1-1	2x10,5	2x7,5	12	48
2	2-2	2x10,5	2x9	3	42
3	5-5	2x7,5	2x6	3	30
4	6-6	10,5	2x5	-	20,5
5	7-7	7,5	2x5	-	17,5
6	8-8	7,5	2x4,5	-	16,5
7	8A-8A	7,5	4,5+1,5	-	13,5
8	9-9	5,5	2x4	-	13,5
9	9A-9A	5,5	3+4	-	12,5
10	9B-9B	5,5	1,5+4	-	11

* Ghi chú: Mặt cắt 1-1 là tuyến đường tỉnh 293, chỉ đầu tư phần vỉa hè rộng 7,5m bên phía dự án. Mặt cắt 2-2 là tuyến đường dẫn lên cầu Đồng Sơn, chỉ đầu tư phần vỉa hè rộng 9m bên phía dự án. Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang hè đường, $i=1,5\%$.

- Thiết kế nền mặt đường:

+ Nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành đào bỏ lớp đất không thích hợp với chiều dày trung bình 0,5m; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi. Trong phạm vi 50cm (đối với kết cấu mặt đường loại 2, 3), 30cm (đối với kết cấu mặt đường loại 1) dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt đạt $K > 0,98$, phía dưới đảm bảo độ chặt đạt $K > 0,95$. Phạm vi nền hè đường đắp đất đầm chặt đạt $K > 0,90$. Một số vị trí nền đường qua vùng đất yếu, trước khi đắp tiến hành xử lý nền đường bằng phương pháp đào thay đất với chiều dày tùy thuộc vào chiều dày

lớp đất yếu.

+ Mặt đường gồm 3 loại sử dụng kết cấu mặt đường mềm cấp cao AI (theo tiêu chuẩn 22TCN211-06):

* Kết cấu loại 1 ($E_{yc} > 155\text{MPa}$, áp dụng cho tuyến đường có mặt cắt 5-5) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 17cm; cấp phối đá dăm loại II dày 34cm.

* Kết cấu loại 2 ($E_{yc} > 120\text{MPa}$, áp dụng cho các tuyến đường có mặt cắt 6-6) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm; nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$; bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 16cm; cấp phối đá dăm loại II dày 17cm.

* Kết cấu loại 3 ($E_{yc} > 100\text{MPa}$, áp dụng cho các tuyến đường có mặt cắt còn lại) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 16cm; cấp phối đá dăm loại II dày 17cm.

- Hè đường:

+ Vía hè thiết kế lát gạch bê tông tự chèn giả đá, phía dưới lớp móng lót cát tạo phẳng dày 5cm (áp dụng đối với khu vực vỉa hè trước nhà dân) hoặc lớp móng đổ BTXM tại chỗ mác 150# dày 10cm (áp dụng đối với vỉa hè xung quanh khu vực quy hoạch công trình công cộng, vỉa hè khu vực dân cư hiện trạng); vỉa hè trên tuyến đường tỉnh 293, đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thiết kế lát đá tự nhiên, phía dưới lớp móng đổ BTXM tại chỗ mác 150# dày 10cm;

+ Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa bê tông đúc sẵn kích thước 26x23cm, bó vỉa dải phân cách sử dụng viên vỉa bê tông đúc sẵn kích thước 18x53cm. Trồng cây xanh dọc theo vỉa hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các cây trung bình 7m-10m/cây (vị trí bố trí trồng cây ở ranh giới giữa hai nhà liền kề). Hồ trồng cây xây gạch kích thước lòng trong 1,2x1,2m, cao độ đỉnh hồ trồng cây bằng cao độ vỉa hè. Thiết kế hạ hè ở các vị trí qua đường dành cho người khuyết tật theo Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD.

- An toàn giao thông: Hệ thống các vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu đường bộ được thiết kế theo các quy định về đường giao thông đô thị phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

c) *Cấp nước và PCCC:*

- Nguồn nước cấp cho khu vực dự án được lấy từ đường ống cấp nước sạch D315 nằm trên vỉa hè đường tỉnh 293 và đường ống D200 nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài do Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang quản lý; đường ống phân phối sử dụng ống HDPE D110 và D160, nước sinh hoạt được cấp cho các hộ dân tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ HDPE D63 và D75.

- Cấp nước chữa cháy: Hạng cấp nước cứu hỏa được đấu nối vào mạng lưới đường ống cấp nước phân phối. Các hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các

tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hoả trung bình từ 100m-120m.

d) *Thoát nước mưa*: Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các giếng thu và chảy vào hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè đường; hệ thống giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/giếng, độ dốc thoát nước tối thiểu 1/D. Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D400 đến D1800; hướng thoát nước của dự án tập trung về hệ thống cống hộp trên tuyến đường dẫn lên cầu Đồng Sơn.

e) *Thoát nước thải*: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống ống tròn HDPE chạy dọc sau nhà đường kính D300, sau đó được thu gom bằng hệ thống ống tròn HDPE D400, D600 trên hè đường; hướng thoát nước thải của dự án về phía trạm bơm áp lực công suất 400m³/h đặt tại lô B-CC-1, sau đó bơm thoát về trạm xử lý nước thải Tân Tiến công suất 10.000m³/ngày đêm.

g) *Cấp điện và chiếu sáng*:

- Nguồn điện cấp cho các trạm biến áp thuộc dự án được lấy từ đường dây trung thế 22kV lộ 473 trạm 110kV Đồi Cốc;

- Điện trung thế: Thực hiện dịch chuyển tuyến đường dây trên không lộ 483E7.1 hiện trạng đi qua dự án (từ cột số 8 nhánh Xuân Phong đến cột số 2A nhánh Xuân Phong 2). Nguồn cấp điện cho dự án được lấy từ các trạm biến áp xây dựng mới, bao gồm 8 trạm biến áp có công suất như sau: Trạm TBA-T1: 2x630kVA-22/0,4kV, TBA-T2: 1x320kVA-22/0,4kV, TBA-T3: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T6: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T8: 1x560kVA-22/0,4kV, TBA-T10: 2x400kVA-22/0,4kV, TBA-T12: 2x560kVA-22/0,4kV, TBA-T13: 1x400kVA-22/0,4kV; kiểu trạm kiosk và compact;

- Điện hạ thế: Xây dựng các lộ xuất tuyến hạ thế từ các trạm biến áp về các tủ điện phân phối khu vực để cấp điện tới các hộ tiêu thụ; các tủ điện hạ thế được bố trí vỉa hè, hệ thống cáp điện hạ thế được đi ngầm trong rãnh cáp;

- Chiếu sáng các tuyến đường giao thông dùng các loại đèn Led công suất 100W, 150W. Đèn được lắp trên các cột cần đơn H=7m, 8m, 11m; được bố trí dọc theo vỉa hè, dải phân cách giữa của các tuyến đường với khoảng cách trung bình giữa các đèn là 30m-35m/cột.

h) *Thông tin liên lạc*: Thiết kế các ống luồn cáp, bể cáp chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin trong tương lai. Đầu tư xây dựng các hố ga, ganivo để thuận tiện cho việc luồn cáp và đấu nối cáp chờ sẵn đến từng hộ tiêu thụ.

i) *Khuôn viên cây xanh, kê hồ*: Thiết kế trồng cây bóng mát, thảm cỏ và đường dạo tại các khuôn viên cây xanh theo quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị đã được phê duyệt. Đầu tư xây dựng kê hồ tại hồ cảnh quan phía trước thôn Xuân A- CX-2 và hồ cảnh quan tại khuôn viên cây xanh A-CX-1.

k) *Bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác*: Xây dựng các bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Kết cấu sân bãi đỗ BTXM mác 250# dày 20cm, phía dưới lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.

6. Khái toán sơ bộ tổng mức đầu tư:

Dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật dự án là 587,321 tỷ đồng (chưa kể lãi vay trong thời gian xây dựng và tiền sử dụng đất).

TT	Hạng mục	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	285.609.177.920
2	Chi phí thiết bị	13.975.040.000
3	Chi phí quản lý dự án	4.254.095.766
4	Chi phí tư vấn xây dựng	11.291.839.314
5	Chi phí khác	13.552.665.973
6	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	182.031.873.544
7	Chi phí dự phòng	76.607.203.878
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	587.321.896.000

7. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn đầu tư của chủ đầu tư (vốn tự có): 15% tổng mức đầu tư.
- Vốn vay ngân hàng thương mại và huy động hợp pháp khác: 85% tổng mức đầu tư.

Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí và huy động đủ nguồn vốn để thực hiện theo đúng tiến độ của dự án được chấp thuận đầu tư.

8. Phương thức giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

- Khu đất thực hiện dự án hiện trạng là đất chưa giải phóng mặt bằng. Việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất cho nhà đầu tư để thanh toán dự án BT được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

- Bất động sản thuộc dự án nhà nước dự kiến giao cho nhà đầu tư để thanh toán dự án xây dựng Đường tỉnh 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) là quyền sử dụng đất ở thuộc phạm vi quỹ đất ở tại các phân lô: Phân lô đất ở liền kề từ A-LK-50 đến A-LK-73, B-LK-26 đến B-LK-47 và phân lô đất ở biệt thự từ A-BT-1 đến A-BT-6 và B-BT-1, B-BT-2;

- Việc tính tiền sử dụng đất đối với quỹ đất giao cho nhà đầu tư để thanh toán dự án BT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan;

- Chủ đầu tư chỉ được phép kinh doanh, chuyển nhượng khi đảm bảo đầy đủ trình tự thủ tục và các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm lập thiết kế mẫu nhà ở đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị đã được phê duyệt và được cơ quan có thẩm quyền thống nhất làm cơ sở quản lý cấp phép và thi công xây dựng; đối với các lô đất ở có mặt tiền tiếp giáp với đường tỉnh 293, đường dẫn lên cầu Đồng Sơn, đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài thực hiện quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan một số tuyến đường chính thuộc quy hoạch phân khu số 2, thành phố Bắc Giang được phê duyệt tại Quyết định số 1537/QĐ- UBND ngày 06/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

9. Đất và các công trình hạ tầng được chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước:

- Đất bàn giao cho Nhà nước, bao gồm:

+ Đất xây dựng các công trình hạ tầng: Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống thông tin liên lạc (toàn bộ hệ thống ống và hố ga luân cấp); các khu cây xanh, hồ nước, bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác;

+ Đất quy hoạch xây dựng các công trình: Trường mầm non (A-NT-4), trường trung học (B-TH-2), công trình công cộng (B-CC-01, B-CC-02), chợ (A-CHO);

+ Đất ở: Nhà ở xã hội (B-OXH-01 đến B-OXH-04), đất ở tái định cư (TĐC-1, TĐC-2).

- Chủ đầu tư bàn giao các loại đất nêu trên cho Nhà nước sau khi hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án để Nhà nước đầu tư, quản lý, sử dụng. Trường hợp chưa hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các lô đất nêu trên nhưng Nhà nước có nhu cầu sử dụng thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho Nhà nước khi có yêu cầu;

- Các công trình hạ tầng được chuyển giao cho Nhà nước bao gồm toàn bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống thông tin liên lạc (toàn bộ hệ thống ống và hố ga luân cấp) và các khu cây xanh, hồ nước, bãi đỗ xe, ga trung chuyển rác.

Việc chuyển giao các công trình này chỉ được thực hiện đối với các công trình đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng và được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý phát triển đô thị. UBND thành phố Bắc Giang chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn trực thuộc tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định; nghiệm thu công trình trong quá trình xây dựng cho đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được chuyển giao cho nhà nước.

10. Các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với dự án: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

11, Các nội dung khác: Theo Báo cáo số 109/BC-SXD ngày 09/4/2020 của Sở Xây dựng và Hồ sơ dự án đã thẩm định.

Điều 2. Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư 379 và Công ty cổ phần - Tổng Công ty Cơ khí xây dựng Thăng Long có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt, tiến độ, chất lượng công trình, hiệu quả của dự án được phê duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan: Phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Liên danh nhà đầu tư; các nhà thầu và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT (p/hợp);
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN TUYẾN